

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2018/HSST
Ngày 25/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Hữu;
2. Bà Hoàng Thị Bằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lương Ích Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với:

- Bị cáo Hà Xuân V, tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1983 tại xã B, huyện H, tỉnh C;

Thường trú tại: xóm N 3, xã B, huyện H, tỉnh C;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Không nghề;

Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông Hà Khánh Vịnh (đã chết); Con bà Lê Thị Cẩm, sinh năm 1964;

Vợ: Nguyễn Thị Nhài, sinh năm 1985 (đã ly hôn);

Con: có 01 con sinh năm 2011 hiện đang ở với mẹ;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 24/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H, Cao Bằng xét xử về tội Trộm cắp tài sản với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 16/5/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Triệu Văn B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: xóm N3, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt không có lý do.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tạm trú tại Tổ 4, phường Đ, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bàn Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: xóm S, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 14/5/2018 Hà Xuân V đang ở nhà của mình tại xóm N3, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng thấy 01 (một) con chó của gia đình ông Triệu Văn B là người cùng xóm đang ở trước sân nhà của V, lợi dụng lúc vắng người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V cho con chó ăn cơm và bế con chó đi vào nhà đút vào một bao tải trắng, sau đó V gọi điện cho bạn là Bàn Văn T, sinh năm 1979, trú tại xóm S, xã T, huyện N, Cao Bằng, V nói với T là bản thân vừa trộm được 01 (một) con chó và rủ T mang xe máy đến cùng nhau chở đi bán. T đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 11F2-0358 từ nhà đến đón V, khi T đến V xách bao tải đựng chó ngồi lên sau xe để T chở đến Tổ 4, phường Đ, thành phố C bán cho anh Phạm Thanh S, sinh năm 1987 làm nghề buôn bán thịt chó được số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền V rủ T đi mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Ngày 15/5/2018 ông Triệu Văn B là chủ sở hữu con chó bị mất trộm đến Công an huyện H trình báo. Cùng ngày, Công an huyện H đã triệu tập Hà Xuân V để điều tra làm rõ, tại cơ quan điều tra Hà Xuân V khai nhận, bản thân đang trong thời gian chấp hành Bản án số 08/2018/HS-ST, ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H với hình phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, trong thời gian thử thách ngày 14/5/2018 V thừa nhận tiếp tục có hành vi trộm con chó của gia đình ông Triệu Văn B.

Tại Bản kết luận định giá số 09 ngày 21 tháng 5 năm 2018 kết luận: giá trị tài sản định giá là 01 con chó cái, màu vàng nâu nặng khoảng 10 kg trị giá 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số: 30/CTr-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hà Xuân V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Xuân V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh S khai nhận việc anh mua con chó với bị cáo, khi mua bị cáo nói là chó của nhà nên anh không biết nguồn gốc con chó này là do bị cáo trộm mà có, hiện con chó đã được trả lại chủ sở hữu nên anh không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bàn Văn T khai nhận khi anh nhận được điện thoại rủ mang chó đi bán của bị cáo, anh đã từ chối không đi nhưng do V lại tiếp tục rủ nên anh đã lấy chiếc xe của gia đình đến chở V mang con chó đi bán. Hiện chiếc xe máy và chiếc điện thoại đang bị cơ quan chức năng thu giữ, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình anh chiếc xe máy và chiếc điện thoại, vì chiếc xe máy này là do chị gái của vợ cho hai vợ chồng sử dụng. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Xuân V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Xuân V từ 06 đến 8 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt theo quy định; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền và chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Hà Xuân V, trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bàn Văn T chiếc xe máy và chiếc điện thoại vì không liên quan đến vụ án.

Bị cáo Hà Xuân V không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại Triệu Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/5/2018 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm một con chó của ông Triệu Văn B có địa chỉ tại N3, xã B, huyện H, Cao Bằng đem cất giấu vào bao tải và gọi bạn là Bàn Văn T đến đón rồi đem đi đến Tổ 4, phường Đ, thành phố C, Cao Bằng 500.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá qua trung cầu giám định là 620.000 đồng, tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện hút ma túy, có nhân thân xấu, bị cáo đang trong thời gian chấp hành bản án số 08 ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, Cao Bằng với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, trong thời gian thử thách bị cáo không chịu rèn luyện cải tạo bản thân mà còn tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã gây ảnh hưởng xấu, làm mất ổn định về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Hà Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Hà Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người khỏe mạnh, đủ sức lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu của bản thân nhưng bản tính lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

[5] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HDXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Vào ngày 24/4/2018 bị cáo V bị Tòa án nhân dân huyện H, Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản, trong thời gian thử thách đến ngày 14/5/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặt khác, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử bắt buộc cách ly bị

cáo với xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án số 08/2018/HSST, ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng với mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng nên căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 08/2018/HSST, ngày 24/4/2018 và căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo Hà Xuân V còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, sau khi xét xử bị hại có yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự thì tiến hành giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thanh S không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua con chó với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 12.000 đồng tạm giữ đối với bị cáo là do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobele tạm giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước;

Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wana, màu xanh, biển kiểm soát 11F2-0358 kèm theo là giấy đăng ký mô tô mang tên Nông Vĩnh P và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng tạm giữ của Bàn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này Bàn Văn T là đồng phạm giúp sức đối với Hà Xuân V, tuy nhiên do giá trị tài sản thiệt hại không lớn, Bàn Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã xử lý bằng biện pháp xử phạt hành chính với mức phạt tiền là 1.000.000 đồng. Do vậy việc Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo sau khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Xuân V **08** (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **09** (Chín) tháng tù của Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H.

Áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hà Xuân V phải chấp hành hình phạt chung là **17** (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 810033600395374.

- Trả lại cho ông Bàn Văn T, sinh năm 1979, địa chỉ: xóm S, xã T, huyện N, Cao Bằng 01 điện thoại di động Nokia, màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu WANA, màu xanh, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 11F2-0358, số máy 99010722, số khung 991110125, không có gương chiếu hậu và 01 (một) đăng ký mô tô mang tên Nông Vĩnh P, số đăng ký 0024815, cấp ngày 06/12/2004, biển số 11F2-0358.

(Số tang vật trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THA dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 25 ngày 06/8/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Xuân V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn)* để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, trại giam;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

(Đã ký)

Lục Thanh Hải